

## QUYẾT ĐỊNH

### Giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được  
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa  
đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15,  
Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số  
56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính  
phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài  
sản kết cấu hạ tầng nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định giao trách nhiệm quản lý nhà nước  
và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về việc giao trách nhiệm quản lý nhà nước cho cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; phân cấp thẩm quyền quyết định: thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; ghi sổ kế toán; thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập).

c) Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

## **Điều 2. Giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 và pháp luật có liên quan.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 và pháp luật có liên quan.

## **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; ghi sổ kế toán; thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng căn cứ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được giao tại Điều 2 Quyết định này, quyết định các nội dung sau:

a) Quyết định thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đã giao đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP quản lý, có nguyên giá theo sổ sách kế toán tại thời điểm xử lý không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản.

b) Quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đã giao đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP quản lý.

c) Quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao cụ thể đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được giao quản lý, có nguyên giá theo sổ sách kế toán tại thời điểm xử lý không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản.

b) Quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được giao quản lý.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng căn cứ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được giao tại Điều 2 Quyết định này, thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ trì thực hiện rà soát, phân loại tài sản; hướng dẫn đối tượng được giao quản lý tài sản lập hồ sơ, kế toán tài sản; kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 và pháp luật khác có liên quan. Đồng thời rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch để lập phương án khai thác tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP đảm bảo thống nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế, xã hội của từng đối tượng tại địa phương và các điều kiện khác.

c) Lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 23 tháng 02 hàng năm theo đúng quy định.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, kịp thời đôn đốc đối tượng quản lý tổng hợp báo cáo kê khai các công trình cấp nước sạch trên địa bàn thành phố, gửi Sở Tài chính nhập dữ liệu trên phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn theo đúng quy định.

#### **3. Sở Tài chính**

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng thực hiện xác định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên ngành quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố, gửi Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

c) Thực hiện nhập, duyệt dữ liệu trên phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn.

#### 4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng thực hiện rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lgt*

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- VP. UBND thành phố (2,3);
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, PKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Signature]*  
**Vương Quốc Nam**